ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:190 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 15 tháng 7 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Đào tạo lao động có tay nghề, kỹ thuật đáp ứng phát triển các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2025 - 2030

Căn cứ Công văn số 90/TTg-CN ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Nghị quyết số 45-NQ/TU ngày 01/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 69-NQ/TU, ngày 15/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh phê duyệt Kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 268/KH-UBND ngày 19/12/2024 của Uỷ ban nhân dân (UBND) tỉnh triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 10/3/2025 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Phương án phát triển cụm công nghiệp tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 20/5/2025 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Phương án phát triển Khu công nghiệp tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030.

UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch đào tạo lao động có tay nghề, kỹ thuật đáp ứng phát triển các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2025 - 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai các nội dung về đào tạo lao động có tay nghề, kỹ thuật đáp ứng phát triển các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2025 - 2030 thống nhất, đồng bộ và hiệu quả.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp và cơ chế chính sách thực hiện nhằm đạt được các nội dung và mục tiêu đã đề ra, gắn với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Xác định trách nhiệm, cơ chế phối hợp giữa các ngành, các cấp, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc triển khai thực hiện nội dung kế hoạch, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong việc đào tạo lao động có tay nghề, kỹ thuật đáp ứng phát triển các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; góp phần giải quyết việc làm cho người lao động.

2. Yêu cầu

- Việc xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện các nhiệm vụ phải được tiến hành đồng bộ, đảm bảo triển khai nhanh chóng, kịp thời trên phạm vi toàn tỉnh.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động triển khai thực hiện, bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp đã được UBND tỉnh phân công bảo đảm chất lượng, tiến độ và hiệu quả.

- Nâng cao hiệu quả trong công tác phối hợp, đảm bảo có sự phối hợp thống nhất, đồng bộ trong các cơ quan nhà nước; sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các doanh nghiệp.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển nguồn nhân lực, đào tạo lao động có tay nghề, kỹ thuật đáp ứng phát triển các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Phấn đấu đào tạo lực lượng lao động có trình độ, có kỹ năng, kỹ thuật, tác phong công nghiệp, văn hóa và ý thức kỷ luật cao. Chú trọng nâng cao tỷ lệ đào tạo các ngành, nghề phi nông nghiệp để đáp ứng nguồn nhân lực có trình độ phục vụ nhu cầu của các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phấn đấu tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2030 đạt 76%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 35% trở lên.

- Phấn đấu 03 nghề tiếp cận trình độ cấp quốc gia; 02 nghề tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4 trở lên.

- Tăng cường đào tạo các ngành, nghề phi nông nghiệp để đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Phấn đấu hàng năm đào tạo các cấp trình độ Giáo dục nghề nghiệp (cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng) cho khoảng 20.000 lao động, trong đó tuyển sinh và đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp nhóm nghề cơ khí, điện – điện tử, kỹ thuật, lắp ráp, công nghệ, sản xuất - chế biến, dịch vụ, công nghiệp công nghệ cao cho trên 2.000 người.

- Đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 40% lực lượng lao động.

- Tỷ lệ lao động có các kỹ năng công nghệ thông tin đạt từ 90% trở lên.

- Tỷ lệ lao động là người dân tộc thiểu số qua đào tạo nghề nghiệp đạt 70%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành và toàn thể xã hội về đào tạo lao động có tay nghề, kỹ thuật đáp ứng phát triển các khu, cụm công nghiệp

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và tổ

chức chính trị - xã hội tiếp tục quan tâm đến công tác phát triển nguồn nhân lực nói chung, trong đó chú trọng quan tâm đến đào tạo lao động có tay nghề, kỹ thuật đáp ứng phát triển các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền, tạo sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn thể Nhân dân về xây dựng, phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; đào tạo lao động có tay nghề, kỹ thuật đáp ứng phát triển các khu, cụm công nghiệp.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức để các doanh nghiệp và Nhân dân quan tâm, coi trọng sự phát triển nguồn nhân lực đối với lợi ích, hiệu quả của doanh nghiệp. Kịp thời cung cấp thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu của thị trường lao động nhằm định hướng các hoạt động đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

2. Phát triển thị trường lao động để gắn kết nhu cầu của doanh nghiệp trong tỉnh với nguồn cung lao động trong và ngoài tỉnh

- Xây dựng thị trường lao động công khai, minh bạch, thuận tiện để kết nối giữa cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo và người lao động thông qua ứng dụng chuyển đổi số. Xây dựng chuyên mục cụ thể với đầy đủ thông tin về nhu cầu tuyển dụng, đào tạo, đào tạo lại của các doanh nghiệp để các cơ sở đào tạo và người lao động trong tỉnh, ngoài tỉnh có thể dễ dàng tìm được nhu cầu đào tạo và việc làm các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển chương trình, giáo trình các cấp trình độ trong giáo dục nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu của chuyển đổi số trong nền kinh tế; phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp và đổi mới phương pháp dạy và học; chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước và quản lý tại nhà trường góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và năng lực cạnh tranh quốc gia, khu vực.

- Hàng năm tổ chức thu thập, cập nhật, lưu trữ, tổng hợp dữ liệu về cung cầu lao động, nhu cầu tuyển dụng, đào tạo, đào tạo lại của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Từ đó làm cơ sở để dự báo nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp và thị trường lao động. Bên cạnh đó tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu về người lao động có sự kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu dân cư, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội.

- Đẩy nhanh chuyển đổi số, chuyển biến căn bản nhận thức và nhanh chóng nâng cao năng lực chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

3. Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, có chính sách thu hút đầu tư các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập

- Hoàn thiện tích hợp quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại hệ thống các cơ sở giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp.

- Sắp xếp, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, dễ tiếp cận, đa dạng về loại hình, hình thức tổ chức, phân bổ hợp lý về cơ cấu ngành nghề, cơ cấu trình độ, đủ năng lực đáp ứng nhu cầu nhân lực qua đào tạo nghề nghiệp nhất là nhân lực chất lượng cao; xây dựng, triển khai các cơ chế, chính sách thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp, người sử dụng lao động tích cực tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề. Kết hợp việc phát triển nguồn nhân lực với chính sách thu hút đầu tư và đa dạng hóa các thành phần kinh tế thúc đẩy chương trình giải quyết việc làm cho lao động của tỉnh.

- Khuyến khích phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, có vốn đầu tư nước ngoài, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong doanh nghiệp. Đồng thời nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng, trang thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu đào tạo lao động có tay nghề cao, đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường. Chú trọng đầu tư phát triển một trường cao đẳng thuộc tỉnh đủ năng lực đào tạo một số nghề đạt chuẩn quốc gia và khu vực.

- Tổ chức, sắp xếp lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên để từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động trong công tác đào tạo giáo dục nghề nghiệp góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Đẩy nhanh chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở vật chất thiết bị và đổi mới chương trình, phương thức đào tạo; đẩy mạnh ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ; hướng nghiệp, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo

- Triển khai hiệu quả Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"; tạo chuyển biến căn bản nhận thức và nhanh chóng nâng cao năng lực chuyển đổi số, phát triển đồng bộ hạ tầng số bao gồm hạ tầng dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật, cơ sở dữ liệu của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp góp phần hình thành cơ sở dữ liệu mở quốc gia; xây dựng các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung và hỗ trợ dạy học trực tuyến các cấp độ trong giáo dục nghề nghiệp; phát triển kho học liệu số ở tất cả các trình độ, ngành nghề đào tạo; đầu tư nâng cấp các phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo; hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phù hợp với công nghệ sản xuất của doanh nghiệp, định hướng phân tầng chất lượng và đặc thù các ngành, nghề đào tạo.

- Đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo, bảo đảm "học đi đôi với hành", đào tạo theo hướng mở, linh hoạt, liên thông giữa các cấp trình độ, đào tạo theo chuẩn đầu ra và khối lượng học tập tối thiểu, đa dạng hóa phương thức tổ chức đào tạo với sự ứng dụng mạnh mẽ của công nghệ thông tin trong đào tạo. Chú trọng phát triển chương trình đào tạo các ngành, nghề mới, ngành, nghề công nghệ cao. Khuyến khích, tạo điều kiện phát triển các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài hoặc áp dụng các chương trình đào tạo

chuyển giao từ nước ngoài. Khuyến khích đào tạo tại nơi làm việc của người lao động để gắn kết giữa thực hành kỹ năng nghề với thực tế sản xuất, đa dạng phương thức kiểm tra, đánh giá, có sự tham gia và thừa nhận của người sử dụng lao động trong việc đánh giá kết quả của người học; chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho người lao động. Chú trọng đào tạo kỹ năng nghề gắn với giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức kỷ luật, kỹ năng mềm, tác phong công nghiệp, nâng cao trình độ ngoại ngữ, kỹ năng số cho người học.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp và các tổ chức khoa học - công nghệ về giáo dục nghề nghiệp, khuyến khích thành lập trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp từ đó tạo không gian khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tăng cường nghiên cứu khoa học giáo dục nghề nghiệp theo hướng ứng dụng và chuyển giao công nghệ với sự tham gia của người học, nhà giáo, chuyên gia, nghệ nhân, người sử dụng lao động; gắn hoạt động đào tạo với chuyển giao công nghệ, thực hiện nghiên cứu khoa học theo cơ chế đặt hàng; gắn kết các tổ chức nghiên cứu khoa học với nhà trường và doanh nghiệp.

5. Gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp và thị trường lao động

Triển khai cơ chế hợp tác giữa nhà nước, nhà trường, doanh nghiệp, người sử dụng lao động, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong các hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên cơ sở hài hòa lợi ích và trách nhiệm xã hội. Xây dựng các mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất - kinh doanh và thị trường lao động, phù hợp với từng nhóm đối tượng, trong đó chú trọng đối tượng đặc thù, lao động từ khu vực phi chính thức, lao động bị thất nghiệp hoặc có nguy cơ thất nghiệp. Các cơ sở đào tạo cần phối hợp chặt chẽ với đơn vị sử dụng lao động để đưa dây chuyền, thiết bị sản xuất của doanh nghiệp vào cơ sở đào tạo nhằm tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên tiếp cận với công nghệ sản xuất thực tế tại doanh nghiệp ngay trong quá trình tham gia đào tạo; tăng cường dự báo nhu cầu đào tạo nghề nghiệp đặc biệt các ngành nghề cơ khí, điện - điện tử, kỹ thuật, lắp ráp, công nghệ, sản xuất - chế biến, dịch vụ, nông nghiệp sạch, ưu tiên cho công nghệ thông tin, công nghệ mới, công nghệ cao…

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ động hợp tác đào tạo với doanh nghiệp, tăng thời gian đào tạo, thực hành cho người học tại doanh nghiệp. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia giáo dục nghề nghiệp từ khâu tuyển sinh, đào tạo, đánh giá đến sử dụng, thành lập các cơ sở thực hành tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Hoàn thiện hệ thống và khai thác có hiệu quả dữ liệu thông tin thị trường lao động, gắn kết cung - cầu lao động với giáo dục nghề nghiệp.

- Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm, trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hỗ trợ người học tìm việc làm sau tốt nghiệp; gắn kết giữa đào tạo

với việc đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác.

3. Huy động của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn thu, quỹ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả; báo cáo UBND tỉnh định kỳ, đột xuất theo quy định.

Hằng năm, căn cứ nhu cầu đào tạo hoặc kế hoạch sử dụng lao động của doanh nghiệp trong các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn để ban hành và triển khai thực hiện có hiệu quả ***"Kế hoạch đào tạo lao động có tay nghề, kỹ thuật đáp ứng phát triển các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn***", trong đó nêu rõ các chỉ tiêu đào tạo (trình độ đào tạo, ngành nghề đào tạo).

2. Sở Tài chính

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện các giải pháp về hoàn thiện và nâng cao môi trường đầu tư trên địa bàn tỉnh. Ưu tiên thu hút đầu tư các lĩnh vực, ngành nghề sử dụng nguồn nhân lực có tay nghề cao.

- Cân đối ngân sách, chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị có liên quan, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

3. Sở Công Thương: Thực hiện chức năng cơ quan đầu mối quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật. Xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn, trong đó chú trọng dữ liệu về lao động và nhu cầu đào tạo cho lao động tại các cụm công nghiệp.

4. Sở Xây dựng: Phối hợp cùng UBND các xã, phường và các Sở, ngành, đơn vị liên quan quy hoạch quỹ đất giáo dục trong quy hoạch xây dựng: quy hoạch chung, quy hoạch vùng, quy hoạch xã, quy hoạch phân khu theo nhu cầu, để thu hút đầu tư vào các ngành đào tạo giáo dục nghề nghiệp.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các ngành và các địa phương quy hoạch quỹ đất để thu hút đầu tư các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Đảm bảo quy hoạch và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên phục vụ cho công

tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tại các khu, cụm công nghiệp.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Thực hiện chức năng tham mưu, quản lý nhà nước về lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin. Tổ chức triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực thuộc các lĩnh vực quản lý ở địa phương.

- Chủ trì rà soát, thống kê tỷ lệ lao động có các kỹ năng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền tổ chức, sắp xếp lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu quả trong tình hình mới. Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm tăng cường phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để tư vấn định hướng nghề nghiệp cho người lao động, tổ chức các hoạt động gắn kết giữa giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động.

8. Chi cục Thống kê tỉnh Lạng Sơn: Chủ trì rà soát, thống kê tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ trên địa bàn tỉnh.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lạng Sơn và các tổ chức chính trị - xã hội: Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là tuyên truyền cho thanh niên về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của kỹ năng lao động và cơ hội có việc làm, thu nhập ổn định sau đào tạo nghề.

10. Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn: Thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu kinh tế; các khu công nghiệp; các cửa khẩu ngoài Khu kinh tế do Ủy ban nhân dân tỉnh giao (gọi tắt là khu vực được giao quản lý). Báo cáo tình hình sử dụng lao động; nhận báo cáo về việc cho thuê lại lao động, kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề hằng năm. Tổng hợp, đánh giá nhu cầu sử dụng lao động làm việc trong khu vực được giao quản lý, phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung ứng lao động cho các doanh nghiệp trong khu vực được giao quản lý.

11. Đề nghị Báo và Đài Phát thanh Truyền hình Lạng Sơn: Tăng cường thời lượng, chất lượng tin, bài nhằm nâng cao nhận thức và tiếp tục tuyên truyền các nội dung đào tạo lao động có tay nghề, kỹ thuật đáp ứng phát triển các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

12. UBND các xã, phường: Tổ chức phổ biến, quán triệt triển khai các nội dung theo Kế hoạch, tích cực tuyên truyền các chính sách về đào tạo nghề cho lao động có tay nghề, kỹ thuật đáp ứng phát triển các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Bố trí kinh phí, huy động nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện của địa phương nhằm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra.

13. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở có tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, chuẩn bị các nguồn lực để tổ chức, triển khai đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề, kỹ thuật đáp ứng nhu cầu của các khu, cụm công nghiệp của tỉnh; tăng cường phối hợp, liên kết với các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Kết hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp trong việc xây dựng chương trình, giáo trình phù hợp với điều kiện sản xuất của doanh nghiệp; đổi mới phương pháp dạy và học, tổ chức giảng dạy tích hợp để tăng tính chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học. Đồng thời tăng cường thời gian đào tạo tại doanh nghiệp để phối hợp với doanh nghiệp khai thác, sử dụng thiết bị của doanh nghiệp đồng thời tạo điều kiện cho người học tiếp cận những công nghệ sản xuất mới, tiên tiến.

- Mở rộng mô hình, ngành, nghề đào tạo, nhất là các ngành nghề mà thị trường lao động đang cần như: cơ khí, điện – điện tử, kỹ thuật, lắp ráp, công nghệ, sản xuất - chế biến, dịch vụ, nông nghiệp sạch, ưu tiên cho công nghệ thông tin, công nghệ mới, công nghệ cao ….

14. Các doanh nghiệp

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo, đào tạo lại để nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động trong doanh nghiệp.

- Cử người có trình độ chuyên môn, tay nghề, đủ điều kiện để phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tham gia xây dựng chương trình, giáo trình, xây dựng chuẩn đầu ra và tham gia hội đồng trường (hội đồng quản trị) của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Hằng năm tiến hành rà soát và thông tin kịp thời về nhu cầu đào tạo, đào tạo lại, nhu cầu sử dụng lao động (theo ngành nghề, trình độ) để phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo cho lao động trong doanh nghiệp cũng như tạo việc làm cho học sinh, sinh viên của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung Kế hoạch./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng uỷ UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức CT-XH;
- Các sở, ban, ngành;
- Báo và Đài PTTH Lạng Sơn;
- UBND các xã, phường;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CV, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX(NTH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Dương Xuân Huyên